

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 427/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Mỹ P, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Đặng Đức T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2020, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Mỹ P là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ P và anh Đặng Đức T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ và cách sống, ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù chị P và anh T đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Đỗ Anh K, sinh ngày 28/01/2015 và Đặng Đỗ Duy K, sinh ngày 01/01/2016. Hiện nay các con chung đang sống cùng chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ nội dung Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2020 đã ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2020. Khi Hội đồng xét xử mở lại phiên tòa thì anh Đặng Đức T là bị đơn có mặt, chị Đỗ Thị Mỹ P là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P. Tại phiên tòa thì anh T trình bày muốn hàn gắn với chị P nên đề nghị Hội đồng xét xử dời lại thời gian xét xử và triệu tập chị P. Để tạo điều kiện cho các đương sự được hòa giải, Hội đồng xét xử đã thống nhất mở lại phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày. Tuy nhiên, khi mở lại phiên tòa thì chị P có mặt, anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị P và anh T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào ngày 15/3/2013. Theo chị P trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ và cách sống, ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, cuộc sống không có hạnh phúc, không thể chung sống được nữa nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh T. Về phía anh T đã đề nghị được hòa giải nhưng lại vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không thể hiện ý chí hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T là đã trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Đỗ Anh K, sinh ngày 28/01/2015 và Đặng Đỗ Duy K, sinh ngày 01/01/2016. Hiện nay, con chung do chị P nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện các con chung còn nhỏ, đang chung sống với chị P ổn định. Anh T không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến trường hợp phải ly hôn thì vấn đề nuôi con giải quyết như thế nào. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị P tham gia phiên tòa, yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Anh T không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ P được ly hôn với anh Đặng Đức T.

2. Về nuôi con: Chị Đỗ Thị Mỹ P được tiếp tục nuôi hai con chung tên Đặng Đỗ Anh K, sinh ngày 28/01/2015 và Đặng Đỗ Duy K, sinh ngày 01/01/2016. Anh Đặng Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị Mỹ P không yêu cầu.

Anh Đặng Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Đỗ Thị Mỹ P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003999, ngày 05/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã M;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo